|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: THCS Nam Hải**  **Tổ: Xã hội** | **Họ và tên giáo viên:**  **Phan Thùy Dương** |

**Bài 3: CHÂU Á TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945**

động giáo dục: Lịch sử và Địa lí - Lớp 9

Thời gian thực hiện: 01 tiết (Tiết 4)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

*Sau bài học này, giúp HS:*

**1. Về kiến thức**

- Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.

**2. Về năng lực**

***\* Năng lực chung:***

**-** Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

**-** Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\*Năng lực riêng:***

Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc nêu được những nét chính về tinh hinh châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.

Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.

Năng lực tự học và tự chủ hoàn thành các nhiệm vụ học tập do GV yêu cầu.

**3. Về phẩm chất**

Chăm chỉ, tự giác và có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trung thực, trách nhiệm khi nhận xét, đánh giá sự kiện dựa trên các nguồn tư liệu tin cậy, lên án chiến tranh, có ý thức trân trọng thành quả đầu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước châu Á trong những năm 1918-1945.

**4. Các nội dung tích hợp:**

**\* Giáo dục đạo đức**: Ý thức học sinh

**5. Học sinh Khuyết tật:**

- Nghe giảng và ghi được những nội dung GV giảng viết trên bảng.

- Nhớ được một số nội dung cơ bản của bài học, đọc được tư liệu SGK.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên.**

**-** KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK

**-** Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Sau khi tham gia hoạt động, HS sẽ nhận biết được yêu cầu cần đạt của bài học.  **b) Nội dung**:  **GV:** Giao nhiệm vụ cho HS  HS quan sát trả lời  **c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV tổ chức trò chơi “đuổi hình bắt chữ”. Đưa ra các hình ảnh để HS đoán được tên quốc gia.      **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **-** HS trả lời câu hỏi.  **-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **-** GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  **-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4:**  **Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.   |  | | --- | | *Ngày 18-9-1931, một vụ nổ đã phá huỷ đoạn đường ray nằm trên tuyến đường sắt Nam Mãn Châu thuộc sở hữu của Nhật Bản. Đây là cái có để Nhật Bản xâm lược Mãn Châu – một trong những sự kiện quan trọng của lịch sử Trung Quốc nói riêng, lịch sử châu Á nói chung từ năm 1918 đến năm 1945.*  *Vậy tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945 có những nét chính nào? Chúng Ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.* | |
|  |

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**I. Nhật Bản**

**a. Mục tiêu:** - Nêu được những nét chính về tình hình Nhật Bản từ năm 1918 đến năm 1945.

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV cung cấp thông tin cho HS**  Châu Á là châu lục lớn nhất và đông dân nhất thế giới nằm ở Bắc bán cầu và Đông bán cầu. Châu Á chiếm 8,6 % tổng diện tích bề mặt trái đất, dân số 4,436 tỷ người chiếm 60 % dân số hiện nay của thế giới. diện tích 44.580.000 km2. Và đó là một số đặc điểm vị trí địa lý của châu Á.      **GV cho HS thảo luận thep cặp đôi và viết câu trả lời vào phiếu học tập**  Xem đoạn video và hãy xác định những nét chính của tình hình Nhật Bản trong những năm 1918 – 1945  Hoàn thành những nội dung về nét chính của tình hình Nhật Bản trong những năm 1918 - 1945  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.  GV cung cấp hình ảnh tư liệu  Nhật Bản là nước thu nhiều lợi nhuận đứng thứ hai thế giới sau chiến tranh thế giới thứ nhất, không mất mát gì trong chiến tranh.  Thuận lợi của nước Nhật sau chiến tranh thế giới thứ nhất  - Mỹ và Nhật chia nhau độc chiếm các thị trường châu Á  - Từ chỗ nợ nước ngoài 1,1 tỷ yên năm 1914. Nhật Bản trở thành chủ nợ với 2,7 tỷ yên năm 1920  - Dự trữ vàng và ngoại tệ đạt hơn 2 tỉ yên, tăng 6 lần trong vòng 6 năm (1914-1920)    Về kinh tế, thiệt hại của trận động đất Kanto đã lên đến 60 tỷ Yen theo thời giá khi đó. Nhiều xí nghiệp ngưng hoạt động vì cơ xưởng bị sụp đổ hay bị thiêu hủy, gây ra một làn sóng thất nghiệp. Kinh tế Nhật Bản như thế đã chịu một cú đấm nặng nề vì trận động đất ấy. Hơn thế, lúc đó tình hình kinh tế Nhật Bản  vẫn còn chưa được phục hồi từ sau năm 1920 với cuộc khủng hoảng kinh tế hậu chiến (hậu quả của cuộc Đại Thế chiến 1914 - 1918). Cuộc khủng hoảng kép này làm cho tình hình kinh tế càng trầm trọng.      **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  GV hướng dẫn HS khai thác hình 3.2 trang 14 SGK để thấy được Mỹ đã ném bom nguyên tử xuống thành phố Hi-rô-si-ma của Nhật Bản, sức công phá của quả bom này đã phá huỷ cả người và vật chất của một thành phố ở Nhật. Quả bom nguyên tử mang biệt danh “Cậu bé” đã san bằng và thiêu rụi khoảng 70% toà nhà ở thành phố Hi-rô-si-ma và cướp đi sinh mạng của khoảng 140 000 người Nhật Bản. Ngày 9-8-1945, Mỹ tiếp tục ném quả bom thứ hai, mang biệt danh “Gã béo” xuống Na-ga-sa-ki làm khoảng 74 000 người chết. Hai quả bom này khiến Nhật Bản kiệt quệ và để lại hậu quả lâu dài đối với đất nước này (GV nhấn mạnh Nhật Bản là nước duy nhất cho đến nay phải hứng chịu tấn công bằng bom nguyên tử của Mỹ).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **I. Nhật Bản**  - Về kinh tế: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, kinh tế Nhật Bản tăng trưởng trong thời gian ngắn, nhưng ngay sau đó rơi vào tình trạng khủng hoảng  - Về đối nội, Chính phủ Nhật quân phiệt hoá bộ máy nhà nước  - Về đối ngoại, Nhật Bản tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược mở rộng lãnh thổ.  - Từ cuối năm 1944, nhiều thành phố ở Nhật Bản bị tàn phá bởi các cuộc ném bom của Mỹ. |

**II. Trung Quốc**

**a. Mục tiêu:** - Nêu được những nét chính về tình hình Trung Quốc từ năm 1918 đến năm 1945.

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ***Lớp chia thành các nhóm thảo luận câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm***  ***Nhóm 2***   |  |  | | --- | --- | | **Nước** | **PT đấu tranh tiêu biểu** | | **Trung Quốc** |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  GV cung cấp thông tin hướng dẫn HS thảo luận  - Do ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào phát triển và lan rộng khắp các nước trong khu vực.  - Tiêu biểu là ở: Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Nam Á…  GV cung cấp thêm tư liệu hình ảnh        **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  Dự kiến sản phẩm   |  |  | | --- | --- | | **Nước** | **PT đấu tranh tiêu biểu** | | **Trung Quốc** | - 4/5/1919, Phong trào Ngũ Tứ, chống ý đồ xâu xé Trung Quốc.  - Tháng 7 – 1921, Đảng Cộng sản Trung Quốc được thành lập. Trong những năm 1927- 1937, nhân dân Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng.  - 1937-1945: Kháng chiến chống Nhật Bản. |   GV hướng dẫn HS khai thác hình 3.3 trang 14 SGK kết hợp với mục Góc mở rộng để gợi mở cho HS tìm hiểu những giai đoạn và nội dung chính của từng giai đoạn trong phong trào cách mạng Trung Quốc từ năm 1918 đến năm 1945. Đặc biệt, nhấn mạnh sự kiện mang tính chất bước ngoặt của phong trào cách mạng Trung Quốc (phong trào Ngũ Tứ chuyển cách mạng Trung Quốc từ dân chủ tư sản sang dân chủ tư sản kiểu mới với sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc).  GV mở rộng: Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lãnh đạo nhân dân chống lại sự thống trị của Quốc dân đảng, đặc biệt trong giai đoạn 1927-1937. Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu của lịch sử, Đảng Cộng sản đã hai lần hợp tác với Quốc dân đảng để chống lại các tập đoàn phong kiến quân phiệt ở phía Bắc (được gọi là Chiến tranh Bắc phạt) và chống lại sự xâm lược của Nhật Bản từ năm 1937 đến năm 1945. Cuộc kháng chiến của nhân dân Trung Quốc đã góp phần làm nên chiến thẳng của phe Đồng minh chống phát xít, bảo vệ hoà bình thế giới.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **II. Trung Quốc**  - 4/5/1919, Phong trào “Ngũ tứ”.  - Năm 1921, Đảng Cộng sản Trung Quốc ra đời phối hợp với Quốc dân đảng lãnh đạo phong trào đấu tranh xoá bỏ các thế lực quân phiệt cát cứ |

**III. Ấn Độ**

**a. Mục tiêu:** - Nêu được những nét chính về tình hình Ấn Độ từ năm 1918 đến năm 1945.

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ***Lớp chia thành các nhóm thảo luận câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm***  ***Nhóm 3***   |  |  | | --- | --- | | **Nước** | **PT đấu tranh tiêu biểu** | | **Ấn Độ** |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  GV cung cấp thông tin hướng dẫn HS thảo luận  - Do ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào phát triển và lan rộng khắp các nước trong khu vực.  - Tiêu biểu là ở: Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Nam Á…  GV cung cấp thêm tư liệu hình ảnh      Ngày 12-3-1930, M. Gan-đi bắt đầu tiến hành "cuộc biểu tình bất bạo động Muối". Ông đi bộ gần 400 km đến bờ biển phía Tây Ấn Độ để phản đối luật của Anh cấm người Ấn Độ tự thu hoạch muối và trả thuế muối quá cao. Cách mà Gan-đi đấu tranh đã khuyến khích, thôi thúc người Ấn Độ bất tuân lệnh của chính quyền thuộc địa.  **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  Dự kiến sản phẩm   |  |  | | --- | --- | | **Nước** | **PT đấu tranh tiêu biểu** | | **Ấn Độ** | - Tháng 4-1920, M. Gan-đi thuyết phục các lực lượng khác đấu tranh bằng con đường bất bạo động, bất hợp tác..  - Năm 1925, Đảng Cộng sản Ấn Độ được thành lập.  - Dưới sự lãnh đạo của M. Gan-đi, Đảng Quốc đại Ấn Độ phát động nhân dân đấu tranh đòi quyền tự trị, tẩy chay hàng hoá, giáo dục của Anh, không làm việc cho Anh.  - Năm 1930, nhân dân Ấn Độ tiến hành “Hành trình muối”, chống lại độc quyền sản xuất muối của thực dân Anh.  - Từ năm 1939 đến năm 1945, Đảng Quốc đại và M. Gan-đi tổ chức phong trào phản đối việc Ấn Độ tham gia chiến tranh, đòi tự trị cho Ấn Độ |   **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  GV hướng dẫn HS khai thác hình 3.4 trang 15 SGK để tìm hiểu phong trào đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Ấn Độ chống lại thực dân Anh theo hình thức bất bạo động. GV nhấn mạnh sự kiện năm 1920 (đánh dấu đường lối bất bạo động, bất hợp tác của M. Gan-đi được chính thức chấp nhận và trở thành con đường đấu tranh xuyên suốt của phong trào dân tộc ở Ấn Độ); giải thích về việc đòi quyền tự trị của Ấn Độ trở thành mục tiêu đấu tranh cao nhất trong giai đoạn Chiến tranh thế giới thứ hai. | **III. Ấn Độ**  - Dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại nhân dân Ấn Độ đấu tranh đòi độc lập tẩy chay hàng hóa của Anh.  - Năm 1925, Đảng Cộng Sản Ấn Độ được thành lập góp phần thúc đẩy nhân dân chống thực dân Anh |

**IV. Đông Nam Á**

**a. Mục tiêu:** - Nêu được những nét chính về tình hình Đông Nam Á từ năm 1918 đến năm 1945.

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ***Lớp chia thành các nhóm thảo luận câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm***  ***Nhóm 4***   |  |  | | --- | --- | | **Nước** | **PT đấu tranh tiêu biểu** | | **Đông Nam Á** |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  GV cung cấp thông tin hướng dẫn HS thảo luận  - Do ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào phát triển và lan rộng khắp các nước trong khu vực.  - Tiêu biểu là ở: Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Nam Á…  GV cung cấp thêm tư liệu hình ảnh        **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  Dự kiến sản phẩm   |  |  | | --- | --- | | **Nước** | **PT đấu tranh tiêu biểu** | | **Đông Nám Á** | - Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á phát triển theo hai khuynh hướng: tư sản và vô sản.  - Tiêu biểu cho khuynh hướng tư sản là sự thành lập và hoạt động của Đảng Dân tộc do Ác-mét Xu-các-nô đứng đầu (In-đô-nê-xi-a); hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng và khởi nghĩa Yên Bái (Việt Nam),....  - Khuynh hướng vô sản xuất hiện từ đầu những năm 20 của thế kỉ XX với sự thành lập của các đảng cộng sản ở In-đô-nê-xi-a (1920); ở Việt Nam, Mã Lai, Xiêm, Phi-lip-pin (1930),...  **-** Nhật Bản đầu hàng, cách mạng bùng nổ và giành chính quyền thành công tại In-đô-nê-xi-a, Việt Nam. |   **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  GV hướng dẫn HS khai thác hình 3.5 trang 15 SGK để thấy được sự kiện ngày 17-8-1945 ở In-đô-nê-xi-a: Lợi dụng thời cơ Nhật Bản đầu hàng, lực lượng tiển bộ ở In-đô-nê-xi-a đã dẫn dắt phong trào đấu tranh giành độc lập, Xu-các-nô đọc Tuyên ngôn Độc lập vào 10 giờ sáng ngày 17-8-1945, sau đó kéo cờ độc lập của nước Cộng hoà In-đô-nê-xi-a. In-đô-nê-xi-a cùng với Việt Nam là một trong hai quốc gia tuyên bố độc lập vào tháng 8-1945. | **IV. Đông Nam Á**  - Phong trào cách mạng ở các nước Đông Nam Á có sựtham gia của nhiều tầng lớp hướng tới mục tiêu giành độc lập dân tộc.  - Các Đảng Cộng sản lần lượt được thành lập ở In-đô-nê-xi-a (1920) Việt Nam (1930) Mã Lai (1930)….lãnh đạo nhân dân đấu tranh. |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

GV mời HS tham gia trò chơi “Chọn táo cùng Bạch tuyết”: Các HS sẽ đưa ra lựa chọn cho câu trả lời theo 2 ý A,B – có độc – không độc



**Câu 1. Để giải quyết khủng hoảng kinh tế chính phủ Nhật Bản chủ trương giải quyết thông qua hoạt động xâm lược bành trướng nhằm vào các nước láng giềng…**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 2:** **Phong trào ngũ tứ ở Trung Quốc bùng nổ vào thời gian nào?**

A. A. 4/5/1919

B. 5/4/1919

**Câu 3:** **Đảng quốc đại dưới sự lãnh đạo của ai?**

A. Mao Trạch Đông

B. Gan-đi

**Câu 4**: **Phong trào cách mạng ở các nước Đông Nam Á có sự tham gia của nhiều tầng lớp đều hướng tới mục tiêu giành độc lập dân tộc**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 5:** **Từ năm 1940 nhân dân Đông Nam Á đấu tranh chống lại sự xâm lược và đô hộ của phát xít Đức**

A. Đúng

B. Sai

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đa** | **A** | **A** | **B** | **A** | **B** |

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

**Bài tập**:

Trong số các nhà lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á giai đoạn 1918 -1945 em thấy ấn tượng với nhà lãnh đạo nào nhất? hay giải thích lý do.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

*Sau bài học này, giúp HS:*

**1. Về kiến thức**

- Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.

**2. Về năng lực**

***\* Năng lực chung:***

**-** Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

**-** Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

***\*Năng lực riêng:***

Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc nêu được những nét chính về tinh hinh châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.

Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.

Năng lực tự học và tự chủ hoàn thành các nhiệm vụ học tập do GV yêu cầu.

**3. Về phẩm chất**

Chăm chỉ, tự giác và có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trung thực, trách nhiệm khi nhận xét, đánh giá sự kiện dựa trên các nguồn tư liệu tin cậy, lên án chiến tranh, có ý thức trân trọng thành quả đầu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước châu Á trong những năm 1918-1945.

**4. Các nội dung tích hợp:**

**\* Giáo dục đạo đức**: Ý thức học sinh

**5. Học sinh Khuyết tật:**

- Nghe giảng và ghi được những nội dung GV giảng viết trên bảng.

- Nhớ được một số nội dung cơ bản của bài học, đọc được tư liệu SGK.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên.**

**-** KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK

**-** Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Sau khi tham gia hoạt động, HS sẽ nhận biết được yêu cầu cần đạt của bài học.  **b) Nội dung**:  **GV:** Giao nhiệm vụ cho HS  HS quan sát trả lời  **c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV tổ chức trò chơi “đuổi hình bắt chữ”. Đưa ra các hình ảnh để HS đoán được tên quốc gia.      **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **-** HS trả lời câu hỏi.  **-** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **-** GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  **-** GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4:**  **Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.   |  | | --- | | *Ngày 18-9-1931, một vụ nổ đã phá huỷ đoạn đường ray nằm trên tuyến đường sắt Nam Mãn Châu thuộc sở hữu của Nhật Bản. Đây là cái có để Nhật Bản xâm lược Mãn Châu – một trong những sự kiện quan trọng của lịch sử Trung Quốc nói riêng, lịch sử châu Á nói chung từ năm 1918 đến năm 1945.*  *Vậy tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945 có những nét chính nào? Chúng Ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.* | |
|  |

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**I. Nhật Bản**

**a. Mục tiêu:** - Nêu được những nét chính về tình hình Nhật Bản từ năm 1918 đến năm 1945.

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV cung cấp thông tin cho HS**  Châu Á là châu lục lớn nhất và đông dân nhất thế giới nằm ở Bắc bán cầu và Đông bán cầu. Châu Á chiếm 8,6 % tổng diện tích bề mặt trái đất, dân số 4,436 tỷ người chiếm 60 % dân số hiện nay của thế giới. diện tích 44.580.000 km2. Và đó là một số đặc điểm vị trí địa lý của châu Á.      **GV cho HS thảo luận thep cặp đôi và viết câu trả lời vào phiếu học tập**  Xem đoạn video và hãy xác định những nét chính của tình hình Nhật Bản trong những năm 1918 – 1945  Hoàn thành những nội dung về nét chính của tình hình Nhật Bản trong những năm 1918 - 1945  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.  GV cung cấp hình ảnh tư liệu  Nhật Bản là nước thu nhiều lợi nhuận đứng thứ hai thế giới sau chiến tranh thế giới thứ nhất, không mất mát gì trong chiến tranh.  Thuận lợi của nước Nhật sau chiến tranh thế giới thứ nhất  - Mỹ và Nhật chia nhau độc chiếm các thị trường châu Á  - Từ chỗ nợ nước ngoài 1,1 tỷ yên năm 1914. Nhật Bản trở thành chủ nợ với 2,7 tỷ yên năm 1920  - Dự trữ vàng và ngoại tệ đạt hơn 2 tỉ yên, tăng 6 lần trong vòng 6 năm (1914-1920)    Về kinh tế, thiệt hại của trận động đất Kanto đã lên đến 60 tỷ Yen theo thời giá khi đó. Nhiều xí nghiệp ngưng hoạt động vì cơ xưởng bị sụp đổ hay bị thiêu hủy, gây ra một làn sóng thất nghiệp. Kinh tế Nhật Bản như thế đã chịu một cú đấm nặng nề vì trận động đất ấy. Hơn thế, lúc đó tình hình kinh tế Nhật Bản  vẫn còn chưa được phục hồi từ sau năm 1920 với cuộc khủng hoảng kinh tế hậu chiến (hậu quả của cuộc Đại Thế chiến 1914 - 1918). Cuộc khủng hoảng kép này làm cho tình hình kinh tế càng trầm trọng.      **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  GV hướng dẫn HS khai thác hình 3.2 trang 14 SGK để thấy được Mỹ đã ném bom nguyên tử xuống thành phố Hi-rô-si-ma của Nhật Bản, sức công phá của quả bom này đã phá huỷ cả người và vật chất của một thành phố ở Nhật. Quả bom nguyên tử mang biệt danh “Cậu bé” đã san bằng và thiêu rụi khoảng 70% toà nhà ở thành phố Hi-rô-si-ma và cướp đi sinh mạng của khoảng 140 000 người Nhật Bản. Ngày 9-8-1945, Mỹ tiếp tục ném quả bom thứ hai, mang biệt danh “Gã béo” xuống Na-ga-sa-ki làm khoảng 74 000 người chết. Hai quả bom này khiến Nhật Bản kiệt quệ và để lại hậu quả lâu dài đối với đất nước này (GV nhấn mạnh Nhật Bản là nước duy nhất cho đến nay phải hứng chịu tấn công bằng bom nguyên tử của Mỹ).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **I. Nhật Bản**  - Về kinh tế: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, kinh tế Nhật Bản tăng trưởng trong thời gian ngắn, nhưng ngay sau đó rơi vào tình trạng khủng hoảng  - Về đối nội, Chính phủ Nhật quân phiệt hoá bộ máy nhà nước  - Về đối ngoại, Nhật Bản tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược mở rộng lãnh thổ.  - Từ cuối năm 1944, nhiều thành phố ở Nhật Bản bị tàn phá bởi các cuộc ném bom của Mỹ. |

**II. Trung Quốc**

**a. Mục tiêu:** - Nêu được những nét chính về tình hình Trung Quốc từ năm 1918 đến năm 1945.

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ***Lớp chia thành các nhóm thảo luận câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm***  ***Nhóm 2***   |  |  | | --- | --- | | **Nước** | **PT đấu tranh tiêu biểu** | | **Trung Quốc** |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  GV cung cấp thông tin hướng dẫn HS thảo luận  - Do ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào phát triển và lan rộng khắp các nước trong khu vực.  - Tiêu biểu là ở: Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Nam Á…  GV cung cấp thêm tư liệu hình ảnh        **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  Dự kiến sản phẩm   |  |  | | --- | --- | | **Nước** | **PT đấu tranh tiêu biểu** | | **Trung Quốc** | - 4/5/1919, Phong trào Ngũ Tứ, chống ý đồ xâu xé Trung Quốc.  - Tháng 7 – 1921, Đảng Cộng sản Trung Quốc được thành lập. Trong những năm 1927- 1937, nhân dân Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng.  - 1937-1945: Kháng chiến chống Nhật Bản. |   GV hướng dẫn HS khai thác hình 3.3 trang 14 SGK kết hợp với mục Góc mở rộng để gợi mở cho HS tìm hiểu những giai đoạn và nội dung chính của từng giai đoạn trong phong trào cách mạng Trung Quốc từ năm 1918 đến năm 1945. Đặc biệt, nhấn mạnh sự kiện mang tính chất bước ngoặt của phong trào cách mạng Trung Quốc (phong trào Ngũ Tứ chuyển cách mạng Trung Quốc từ dân chủ tư sản sang dân chủ tư sản kiểu mới với sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc).  GV mở rộng: Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lãnh đạo nhân dân chống lại sự thống trị của Quốc dân đảng, đặc biệt trong giai đoạn 1927-1937. Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu của lịch sử, Đảng Cộng sản đã hai lần hợp tác với Quốc dân đảng để chống lại các tập đoàn phong kiến quân phiệt ở phía Bắc (được gọi là Chiến tranh Bắc phạt) và chống lại sự xâm lược của Nhật Bản từ năm 1937 đến năm 1945. Cuộc kháng chiến của nhân dân Trung Quốc đã góp phần làm nên chiến thẳng của phe Đồng minh chống phát xít, bảo vệ hoà bình thế giới.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **II. Trung Quốc**  - 4/5/1919, Phong trào “Ngũ tứ”.  - Năm 1921, Đảng Cộng sản Trung Quốc ra đời phối hợp với Quốc dân đảng lãnh đạo phong trào đấu tranh xoá bỏ các thế lực quân phiệt cát cứ |

**III. Ấn Độ**

**a. Mục tiêu:** - Nêu được những nét chính về tình hình Ấn Độ từ năm 1918 đến năm 1945.

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ***Lớp chia thành các nhóm thảo luận câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm***  ***Nhóm 3***   |  |  | | --- | --- | | **Nước** | **PT đấu tranh tiêu biểu** | | **Ấn Độ** |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  GV cung cấp thông tin hướng dẫn HS thảo luận  - Do ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào phát triển và lan rộng khắp các nước trong khu vực.  - Tiêu biểu là ở: Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Nam Á…  GV cung cấp thêm tư liệu hình ảnh      Ngày 12-3-1930, M. Gan-đi bắt đầu tiến hành "cuộc biểu tình bất bạo động Muối". Ông đi bộ gần 400 km đến bờ biển phía Tây Ấn Độ để phản đối luật của Anh cấm người Ấn Độ tự thu hoạch muối và trả thuế muối quá cao. Cách mà Gan-đi đấu tranh đã khuyến khích, thôi thúc người Ấn Độ bất tuân lệnh của chính quyền thuộc địa.  **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  Dự kiến sản phẩm   |  |  | | --- | --- | | **Nước** | **PT đấu tranh tiêu biểu** | | **Ấn Độ** | - Tháng 4-1920, M. Gan-đi thuyết phục các lực lượng khác đấu tranh bằng con đường bất bạo động, bất hợp tác..  - Năm 1925, Đảng Cộng sản Ấn Độ được thành lập.  - Dưới sự lãnh đạo của M. Gan-đi, Đảng Quốc đại Ấn Độ phát động nhân dân đấu tranh đòi quyền tự trị, tẩy chay hàng hoá, giáo dục của Anh, không làm việc cho Anh.  - Năm 1930, nhân dân Ấn Độ tiến hành “Hành trình muối”, chống lại độc quyền sản xuất muối của thực dân Anh.  - Từ năm 1939 đến năm 1945, Đảng Quốc đại và M. Gan-đi tổ chức phong trào phản đối việc Ấn Độ tham gia chiến tranh, đòi tự trị cho Ấn Độ |   **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  GV hướng dẫn HS khai thác hình 3.4 trang 15 SGK để tìm hiểu phong trào đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Ấn Độ chống lại thực dân Anh theo hình thức bất bạo động. GV nhấn mạnh sự kiện năm 1920 (đánh dấu đường lối bất bạo động, bất hợp tác của M. Gan-đi được chính thức chấp nhận và trở thành con đường đấu tranh xuyên suốt của phong trào dân tộc ở Ấn Độ); giải thích về việc đòi quyền tự trị của Ấn Độ trở thành mục tiêu đấu tranh cao nhất trong giai đoạn Chiến tranh thế giới thứ hai. | **III. Ấn Độ**  - Dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại nhân dân Ấn Độ đấu tranh đòi độc lập tẩy chay hàng hóa của Anh.  - Năm 1925, Đảng Cộng Sản Ấn Độ được thành lập góp phần thúc đẩy nhân dân chống thực dân Anh |

**IV. Đông Nam Á**

**a. Mục tiêu:** - Nêu được những nét chính về tình hình Đông Nam Á từ năm 1918 đến năm 1945.

**b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy – học** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ***Lớp chia thành các nhóm thảo luận câu hỏi và trả lời vào bảng nhóm***  ***Nhóm 4***   |  |  | | --- | --- | | **Nước** | **PT đấu tranh tiêu biểu** | | **Đông Nam Á** |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  GV cung cấp thông tin hướng dẫn HS thảo luận  - Do ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào phát triển và lan rộng khắp các nước trong khu vực.  - Tiêu biểu là ở: Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Nam Á…  GV cung cấp thêm tư liệu hình ảnh        **B3: Báo cáo kết quả hoạt động**.  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  Dự kiến sản phẩm   |  |  | | --- | --- | | **Nước** | **PT đấu tranh tiêu biểu** | | **Đông Nám Á** | - Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á phát triển theo hai khuynh hướng: tư sản và vô sản.  - Tiêu biểu cho khuynh hướng tư sản là sự thành lập và hoạt động của Đảng Dân tộc do Ác-mét Xu-các-nô đứng đầu (In-đô-nê-xi-a); hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng và khởi nghĩa Yên Bái (Việt Nam),....  - Khuynh hướng vô sản xuất hiện từ đầu những năm 20 của thế kỉ XX với sự thành lập của các đảng cộng sản ở In-đô-nê-xi-a (1920); ở Việt Nam, Mã Lai, Xiêm, Phi-lip-pin (1930),...  **-** Nhật Bản đầu hàng, cách mạng bùng nổ và giành chính quyền thành công tại In-đô-nê-xi-a, Việt Nam. |   **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  GV hướng dẫn HS khai thác hình 3.5 trang 15 SGK để thấy được sự kiện ngày 17-8-1945 ở In-đô-nê-xi-a: Lợi dụng thời cơ Nhật Bản đầu hàng, lực lượng tiển bộ ở In-đô-nê-xi-a đã dẫn dắt phong trào đấu tranh giành độc lập, Xu-các-nô đọc Tuyên ngôn Độc lập vào 10 giờ sáng ngày 17-8-1945, sau đó kéo cờ độc lập của nước Cộng hoà In-đô-nê-xi-a. In-đô-nê-xi-a cùng với Việt Nam là một trong hai quốc gia tuyên bố độc lập vào tháng 8-1945. | **IV. Đông Nam Á**  - Phong trào cách mạng ở các nước Đông Nam Á có sựtham gia của nhiều tầng lớp hướng tới mục tiêu giành độc lập dân tộc.  - Các Đảng Cộng sản lần lượt được thành lập ở In-đô-nê-xi-a (1920) Việt Nam (1930) Mã Lai (1930)….lãnh đạo nhân dân đấu tranh. |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

GV mời HS tham gia trò chơi “Chọn táo cùng Bạch tuyết”: Các HS sẽ đưa ra lựa chọn cho câu trả lời theo 2 ý A,B – có độc – không độc



**Câu 1. Để giải quyết khủng hoảng kinh tế chính phủ Nhật Bản chủ trương giải quyết thông qua hoạt động xâm lược bành trướng nhằm vào các nước láng giềng…**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 2:** **Phong trào ngũ tứ ở Trung Quốc bùng nổ vào thời gian nào?**

A. A. 4/5/1919

B. 5/4/1919

**Câu 3:** **Đảng quốc đại dưới sự lãnh đạo của ai?**

A. Mao Trạch Đông

B. Gan-đi

**Câu 4**: **Phong trào cách mạng ở các nước Đông Nam Á có sự tham gia của nhiều tầng lớp đều hướng tới mục tiêu giành độc lập dân tộc**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 5:** **Từ năm 1940 nhân dân Đông Nam Á đấu tranh chống lại sự xâm lược và đô hộ của phát xít Đức**

A. Đúng

B. Sai

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đa** | **A** | **A** | **B** | **A** | **B** |

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

**Bài tập**:

Trong số các nhà lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á giai đoạn 1918 -1945 em thấy ấn tượng với nhà lãnh đạo nào nhất? hay giải thích lý do.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở HS học và làm bài trực tuyến trên phần mền https://k12online.vn/

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***